

Số: 140417/TCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
 - Mã chứng khoán: TCL
 - Địa chỉ trụ sở chính: 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0837423207
 - Fax: 0837423206
 - Người thực hiện công bố thông tin: Đào Tuấn Anh
Chức vụ: Trưởng ban Pháp chế - Thư ký công ty
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*): CBTT Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/4/2017 tại đường dẫn: <http://www.tancanglogistics.com>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu và các mẫu biểu họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2017.

Người được UQ CBTT



Đào Tuấn Anh



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG
1295B, Đường Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Quận 2, TP HCM
Tel : +(84 8) 37422 234 Fax : +(84 8) 37423 206
Website : <http://tancanglogistics.com>
Mã số doanh nghiệp: 0304875444

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý cổ đông công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng (TCL)

Hội đồng quản trị TCL trân trọng thông báo về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- 1. Thời gian :** 8:15 Thứ Sáu, ngày 28/4/2017 (Bắt đầu đón khách lúc 7:45)
- 2. Địa điểm :** Hội trường Cảng Cát Lái (1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh).
- 3. Thành phần tham dự:**
 - . Cổ đông theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 28/3/2017 (Danh sách chốt của Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán).
- 4. Nội dung :**
 - . Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016; Kế hoạch SXKD năm 2017;
 - . Báo cáo kết quả đầu tư năm 2016; Kế hoạch đầu tư năm 2017;
 - . Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016;
 - . Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016;
 - . Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016; KH phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017;
 - . Tờ trình chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và KH chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2017;
 - . Tờ trình chấp thuận phương án trả lương 2017;
 - . Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Cty với Cty TNHH MTV TCT TCSG;
 - . Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2017;
 - . Bầu thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2017 – 2022);
 - . Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 5. Tài liệu :** Tài liệu, các mẫu biểu được công bố tại địa chỉ: www.tancanglogistics.com từ ngày 14/4/2017.
- 6. Lưu ý :**
 - . Khi tham dự đại hội, quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo thư mời (hoặc thông báo này), CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu (nếu là người được ủy quyền).
 - . Để công tác tổ chức đại hội được chu đáo, đề nghị quý cổ đông xác nhận việc tham dự đại hội hoặc ủy quyền tham dự đại hội trước ngày 26/4/2017 qua điện thoại, email hoặc gửi về địa chỉ sau:
Phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
Địa chỉ: 1295B, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM.
Điện thoại: 08.37423207 hoặc 0903821334
Email: anhdt@saigonnewport.com.vn hoặc anhnt3@saigonnewport.com.vn

Trân trọng thông báo./.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/4/2017.



Ngô Minh Thuận



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thời gian: 7^h45 Thứ Sáu, ngày 28/4/2017

Địa điểm: Hội trường Cảng Cát Lái

STT	NỘI DUNG	TỪ	ĐẾN
I	KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	Tiếp đón đại biểu, khách mời và đăng ký cổ đông.	7:45	8:15
2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.	8:15	8:20
3	Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội.	8:20	8:25
4	Giới thiệu và thông qua: Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.	8:25	8:30
5	Thông qua Quy chế làm việc, chương trình và thời gian Đại hội.	8:30	8:35
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016; KHSXKD năm 2017. Báo cáo kết quả đầu tư năm 2016; Kế hoạch đầu tư năm 2017.	8:35	8:50
2	Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.	8:50	8:55
3	Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm 2012 – 2017 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 của HĐQT.	8:55	9:15
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2012-2017 của Ban kiểm soát.	9:15	9:35
5	Các tờ trình tại Đại hội: - Tờ trình về việc trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016. - Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017. - Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016. - Tờ trình kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017. - Tờ trình chấp thuận phương án trả lương 2017. - Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017. - Tờ trình về việc HĐQT, BKS đương nhiệm mãn nhiệm và tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2017 – 2022).	9:35	10:05
6	Đại hội thảo luận.	10:05	10:40
7	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo.	10:40	10:55
8	Nghỉ giải lao	10:55	11:10
9	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo	11:10	11:15
10	Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022 - Thông qua Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử, kiểm phiếu bầu	11:15	11:40
III	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
1	- Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS; - Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 ra mắt Đại hội	11:40	11:45
2	Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.	11:45	11:55
3	Bế mạc Đại hội.	11:55	12:00



**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVТ XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng;

Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng năm 2017 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 28/3/2017 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đề nghị ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội, Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy;

4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;

5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HDQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch đề cử. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
 - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:
 - + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.
 - + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được

dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại Đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 28/3/2017) tổng số cổ phần của công ty là **20,943,893** cổ phần tương đương với **20,943,893** quyền biểu quyết.

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1. Thuận lợi:

- Theo số liệu thống kê Tổng cục Hải quan tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2016 cả nước đạt 333.06 tỷ USD tăng 6.4% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cát Lái tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Tạo điều kiện thuận lợi để công ty tiếp tục duy trì doanh thu các hoạt động dịch vụ chủ yếu như xếp dỡ tại bãi, khai thác Depot, đóng rút trong năm qua.
- Từ quý 2/2016 ICD TCNT chính thức đi vào khai thác với khả năng thông qua 15,000 teus/tháng, TCL đã tích cực xây dựng chính sách, bảo đảm, cải tiến CLDV dần thu hút và tạo dựng niềm tin cậy của khách hàng, hãng tàu trong việc sử dụng các dịch vụ tại ICD.
- Depot TCMT đã đi vào hoạt động ổn định, không ngừng cải tiến quy trình, thủ tục tạo sự thuận lợi cho khách hàng. Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, Depot TCMT dần khẳng định được vai trò, vị thế là một trong những Depot kiểu mẫu trong hệ thống các Depot của TCT.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp sâu sát của HĐQT, Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng, các đơn vị của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- HĐQT, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Cán bộ, công nhân viên trong công ty phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm cao cùng lực lượng lao động trẻ năng động, nhiệt tình trong công việc, đơn vị đoàn kết nhất trí cao.

2. Khó khăn

- Tình trạng kỹ thuật các phương tiện xếp dỡ ngày càng cũ, số lượng xe hư hỏng nhiều làm năng suất khai thác ngày một giảm, chi phí dành cho sửa chữa phương tiện tăng cao làm giảm hiệu quả SXKD.
- Sản lượng xếp dỡ tại bãi trong năm qua tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm 2015, số lượng phương tiện thiết bị hoạt động của các đơn vị thành viên trong Cảng tăng, trong khi phương tiện thiết bị của TCL không tăng dẫn đến sản lượng xếp dỡ khối

phương tiện của TCL hoạt động tại các khu vực Terminal, khu vực bãi của TCT bị chia sẻ.

- Giai đoạn đầu hoạt động ICD TCNT gặp nhiều khó khăn khi tính kết nối hệ thống của các đơn vị thành viên trong TCT chưa mang lại hiệu quả, quá trình thâm nhập thị trường khu vực Nhơn Trạch - Đồng Nai gặp nhiều sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty cùng ngành, dẫn đến mức sản lượng hàng hóa thông qua vẫn chưa khai thác hết khả năng của ICD.

- Năm 2016 đánh dấu một năm nhiều khó khăn của thị trường xuất khẩu gạo Việt nam, theo số liệu của Bộ Công Thương, sản lượng gạo xuất khẩu Việt Nam năm 2016 giảm kỷ lục trong gần 10 năm qua. Lượng gạo tồn lớn, các doanh nghiệp hạn chế xuất khẩu gạo để giảm lỗ, do đó sản lượng đóng gạo bến 125 không có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ 2015.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2016 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	% so với KH Năm	% so với cùng kỳ
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	3,840,000	3,770,092	98.18%	100.17%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	260,000	290,327	111.66%	196.79%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	90,000	98,195	109.11%	180.31%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1,440,000	1,776,743	123.38%	130.92%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	68,000	58,685	86.30%	103.36%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	806,364,748,000	844,024,053,139	104.67%
1. Doanh thu bán hàng	786,900,000,000	821,172,823,793	104.36%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	17,339,748,000	22,599,761,447	130.34%
3. Thu nhập khác	2,125,000,000	251,467,899	11.83%
II. Tổng chi phí	693,882,250,630	730,613,140,233	105.29%
1. Giá vốn hàng bán	628,598,516,400	675,945,474,357	107.53%
2. Chi phí tài chính	17,833,000,000	7,736,668,094	43.38%
3. Chi phí bán hàng	10,720,000,000	6,218,210,372	58.01%
4. Chi phí quản lý	36,680,734,230	40,608,837,815	110.71%
5. Chi phí khác	50,000,000	103,949,595	207.90%

III. Tổng lợi nhuận trước thuế	112,482,497,370	113,410,912,906	100.83%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	19,528,549,870	19,089,202,354	97.75%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	92,953,947,500	94,321,710,552	101.47%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,978	4,033	101.39%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	41,377,549,870	56,350,008,703	136.18%

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Năm 2016 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cát Lái tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước nên đã tác động tích cực đến kết quả SXKD của công ty. Tổng doanh thu đạt **844,024.05** triệu đồng bằng **104.67%** kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt **113,410.91** triệu đồng bằng **100.83%** kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt **94,321.71** triệu đồng bằng **101.47%** kế hoạch năm.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2016 đạt 4,033 đồng/CP, tương ứng đạt 101.39% kế hoạch năm 2016.

Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị đề ra và đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 nhất trí thông qua.

D. KẾT LUẬN

Năm 2016, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 10 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của công ty. Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công ông Nguyễn Xuân Bình - Thành viên HĐQT độc lập phụ trách, giám sát về tiền lương, thưởng, thu nhập, nhân sự của công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của công ty đề đề ra Nghị quyết thực hiện. Qua các cuộc họp HĐQT, Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của công ty hàng quý, báo cáo hiệu quả hoạt động của từng loại hình dịch vụ đặc biệt là các dự án mới đưa vào hoạt động như ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, Bến sà lan 125B... Hội đồng quản trị thảo luận và lấy ý kiến của từng thành viên để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT.

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành, cụ thể một số công việc chính:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Trong năm qua, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác quản trị chi phí, các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác thị trường, khách hàng, công tác đầu tư, công tác nhân sự tiền lương, thưởng ...
- Chỉ đạo và giao người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của Công ty tại các công ty liên doanh, liên kết xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả sử dụng vốn của công ty tại các công ty liên kết.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Dự báo sản lượng hàng hóa thông qua cảng Cát Lái năm 2017 sẽ tiếp tục tăng trưởng, vì vậy một số hoạt động kinh doanh chính của công ty như xếp dỡ tại bãi, xếp dỡ Salan, khai thác depot sẽ tiếp tục ổn định.
- Depot TCMT đi vào hoạt động ổn định, phần diện tích bãi còn lại dự kiến sẽ đầu tư trong giai đoạn đầu năm, nâng cấp mặt bãi hiện hữu đưa chất lượng dịch vụ của Depot sẽ ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt yêu cầu của hãng tàu, khách hàng.
- ICD Tân Cảng Nhơn Trạch đi vào hoạt động ổn định sẽ là nơi thu hút hàng hóa xuất nhập khẩu KCN Nhơn Trạch – Đồng Nai, đồng thời là mắt xích quan trọng trong chiến lược phát triển dịch vụ Logistics trọn khâu nằm trong hệ thống khai thác Cảng Cát Lái – Phú Hữu – Hiệp Phước – Nhơn Trạch – cụm cảng nước sâu Cái Mép Thị Vải.
- Dự án 19ha, IPD do công ty hợp tác liên doanh khai thác với đối tác dự kiến trong năm cũng sẽ tiến hành tạo cơ hội mở rộng địa bàn kinh doanh khai thác Depot khu vực lân cận Cảng Cát Lái tăng lợi thế cạnh tranh và năng lực khai thác cho công ty.

2. Khó khăn

- Bên cạnh những thuận lợi, năm 2017 công ty cũng dự báo có rất nhiều những khó khăn tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD, cụ thể như:
- Thị trường xuất khẩu gạo Việt Nam năm 2017 dự báo vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do gặp phải nhiều sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nước ngoài cùng chung thị trường. Dự kiến sản lượng đóng gạo sẽ không tăng trưởng so với năm 2016.
- Một số công ty cũng triển khai dịch vụ đóng gạo tại khu vực Cảng Cát Lái với quy mô lớn, sẽ tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ với TCL.
- Depot 10 tháng 02/2017 đã thanh lý hợp đồng thuê với TCT Bến Thành làm giảm doanh thu khai thác depot của công ty, mất đi lợi thế về điều tiết lượng rỗng trong và ngoài Cảng Cát Lái.
- ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Depot TCMT mới đi vào hoạt động, chi phí khấu hao, quảng cáo, tiếp thị lớn nên bước đầu hiệu quả chưa cao.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Kế hoạch sản lượng năm 2017 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	3,770,092	3,680,000	97.61%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	290,327	290,500	100.06%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	98,195	175,000	178.22%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1,776,743	1,520,000	85.55%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng tại bến 125	58,685	48,000	81.79%

2. Kế hoạch SXKD năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	844,024,053,139	806,432,219,000	95.55%
1. Doanh thu bán hàng	821,172,823,793	786,410,320,000	95.77%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	22,599,761,447	19,941,899,000	88.24%
3. Thu nhập khác	251,467,899	80,000,000	31.81%
II. Tổng chi phí	730,613,140,233	696,244,774,000	95.30%
1. Giá vốn hàng bán	675,945,474,357	642,262,460,000	95.02%
2. Chi phí tài chính	7,736,668,094	5,925,352,000	76.59%
3. Chi phí bán hàng	6,218,210,372	7,100,000,000	114.18%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	40,608,837,815	40,906,962,000	100.73%
5. Chi phí khác	103,949,595	50,000,000	48.10%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	113,410,912,906	110,187,445,000	97.16%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	19,089,202,354	18,619,109,000	97.54%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	94,321,710,552	91,568,336,000	97.08%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	4,033	3,918	97.15%
VI. Nộp ngân sách	56,350,008,703	53,404,109,000	94.77%

Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2016 : 20,943,893 cổ phiếu.

Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2017 : 20,943,893 cổ phiếu.

PHẦN 3: KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2016; KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2017

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2016:

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016; Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của HĐQT, BGD được quy định tại Điều lệ công ty; trong năm qua công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	% HT KH Năm 2016
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	186,554.00	27,269.09	14.62%
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	87,715.24	13,449.12	15.33%
1	Đường giao thông nội bộ	7,266.96	7,114.65	97.90%
2	Hệ thống thoát nước mặt	1,505.23	1,431.54	95.10%
3	Đầu tư bến sà lan 700T	1,400.26	1,400.26	100.00%
4	Nâng cấp đường từ ICD ra khu cảng hiện hữu	962.02	939.96	97.71%
5	Khu VP đội bảo dưỡng băng tải & nhà nghỉ CN	280.77	280.77	100.00%
6	Khu kiểm hóa tập trung	1,000.00	1,393.00	139.30%
7	Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới	36,800.00	-	0.00%
8	Bãi sau kho xăng dầu	10,000.00	-	0.00%
9	Kè bờ bãi kho xăng dầu	13,500.00	-	0.00%
10	Xây dựng bãi ICD - gd2	15,000.00	-	0.00%
11	Nhà vệ sinh ICD TCNT	-	168.61	
12	Nhà kho chứa tang vật Hải quan ICD TCNT	-	299.19	
13	Xây dựng trạm cân container ICD TCNT	-	358.14	
14	Đường nối cổng cảng TCNT	-	63.00	
B	Khu vực cảng Cát Lái	22,915.61	9,573.33	41.78%
15	ĐT XD bến, bãi sử dụng cầu KE	9,310.48	9,310.48	100.00%
16	Nhà vệ sinh công nhân depot 10	105.13	105.13	100.00%
17	Đầu tư hệ thống PCCC, xử lý nước thải khu hàng IMO	13,500.00	157.72	1.17%
18	ĐT XD dàn PTI các công trình phụ trợ TCMT	23.15	23.15	100.02%
19	Cổng ra vào	3,000.00	179.43	5.98%
20	Bể thu gom nước thải	500.00	-	0.00%
21	Hệ thống mương	650.00	683.66	105.18%
D	Xây trụ sở văn phòng	71,750.00	3,360.40	4.68%
23	Mua đất xây văn phòng	3,000.00	3,000.00	100.00%
24	Xây trụ sở văn phòng	68,750.00	360.40	0.52%
24.1	Lập dự án		250.40	

24.2	Lập báo cáo cam kết môi trường; PCCC		110.00	
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	230.00	3,204.57	1393.27%
25	Mua 02 máy handheld	230.00	230.00	100.00%
26	Phần mềm QTDN Lemon3	-	61.33	
27	Lắp đặt camera tại Tân Cảng Nhơn Trạch	-	816.26	
28	Hệ thống lưu trữ dữ liệu	-	267.58	
29	Mua trạm cân container ICD TCNT	-	670.00	
30	Mua xe ô tô 7 chỗ	-	1,119.50	
31	Thiết bị khác		39.90	
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐIỀU LỆ)		-	
	TỔNG	186,784.00	30,473.66	16.31%

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2017
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	96,100.00
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	39,000.00
1	Xây dựng bãi ICD - GĐ2	19,500.00
2	Đường nối cổng cảng TCNT ra Liên tỉnh lộ 25	9,500.00
3	Đầu tư xây dựng kho hàng 3.000 m ²	10,000.00
B	Khu vực cảng Cát Lái	7,100.00
1	Đầu tư hệ thống PCCC, xử lý nước thải khu hàng IMO	4,800.00
2	Các hạng mục phụ trợ cho hệ thống PCCC khu IMO	2,300.00
C	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	0
D	Xây trụ sở văn phòng	50,000.00
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	0
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐIỀU LỆ)	76,000.00
1	Góp vốn vào Công ty CP Cát Lái IPD	6,000.00
2	Góp vốn vào Công ty CP Giang Nam Phú Hữu	30,000.00
3	Góp vốn vào hợp doanh Cty CP đường sắt HN	40,000.00
	TỔNG	172,100.00

Bảng chữ : Một trăm bảy mươi hai tỷ một trăm triệu đồng ./.

PHẦN 4 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2016
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản ngắn hạn:	314,437,671,075
Tài sản dài hạn:	520,388,593,134
Tổng cộng tài sản:	834,826,264,209
Nợ phải trả:	248,921,407,946
Nguồn vốn chủ sở hữu:	585,904,856,263
Tổng cộng nguồn vốn:	834,826,264,209
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	821,172,823,793
Doanh thu hoạt động tài chính:	22,599,761,447
Thu nhập khác:	251,467,899
Giá vốn hàng bán:	675,945,474,357
Chi phí tài chính:	7,736,668,094
Chi phí bán hàng:	6,218,210,372
Chi phí quản lý:	40,608,837,815
Chi phí khác:	103,949,595
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	113,410,912,906
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	19,089,202,354
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	-
Lợi nhuận sau thuế:	94,321,710,552
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) :	4,033

Trên đây là một số nét chính về KQSXKD của công ty trong năm 2016 và phương hướng, kế hoạch năm 2017, xin báo cáo trước Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
CỦA HĐQT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NHIỆM KỲ 2012-2017
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2017-2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/ 2014 và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng;
Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thay mặt HĐQT công ty, tôi xin báo cáo hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ thứ hai 2012-2017 như sau:

HĐQT công ty nhiệm kỳ 2 (2012-2017) được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 tổ chức ngày 06/4/2012, gồm 05 thành viên:

01. Ông Nguyễn Văn Uán – Chủ tịch HĐQT – kiêm Giám đốc công ty
02. Ông Ngô Minh Thuận – Phó Chủ tịch HĐQT
03. Ông Võ Đắc Thiệu – Ủy viên HĐQT
04. Ông Lê Hoàng Linh – Ủy viên HĐQT
05. Ông Đỗ Thanh Trường – Ủy viên HĐQT

Ngày 09/4/2013 HĐQT công ty thông qua đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT của Ông Lê Hoàng Linh và bầu bổ sung Ông Nguyễn Xuân Bình làm thành viên HĐQT thay Ông Lê Hoàng Linh (ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 tổ chức ngày 16/04/2013 đã thông qua việc bầu bổ sung Ông Nguyễn Xuân Bình là thành viên Hội đồng quản trị của công ty).

Ngày 14/01/2016 HĐQT công ty thông qua việc bầu lại chủ tịch và phó chủ tịch HĐQT để Chủ tịch HĐQT không đồng thời làm giám đốc điều hành, kết quả bầu lại như sau:

01. Ông Ngô Minh Thuận – Chủ tịch HĐQT
02. Ông Nguyễn Văn Uán – Phó Chủ tịch HĐQT – kiêm Giám đốc Cty
03. Ông Võ Đắc Thiệu – Ủy viên HĐQT
04. Ông Nguyễn Xuân Bình – Ủy viên HĐQT (Thành viên độc lập)
05. Ông Đỗ Thanh Trường – Ủy viên HĐQT– kiêm Phó Giám đốc Cty

Trong nhiệm kỳ thứ hai, tính đến hết quý 1 năm 2017 là tròn 5 năm; HĐQT đã tổ chức thành công 5 kỳ Đại hội cổ đông thường niên, với 53 phiên họp Hội đồng quản trị (HĐQT). HĐQT đã kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, nghị quyết của HĐQT.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị công ty từ năm 2012 đến năm 2017 (tháng 3/2017) và phương hướng nhiệm kỳ 2017-2022, nhằm đưa ra những hướng mới và phù hợp hơn trong sản xuất kinh doanh của công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để Đại hội cùng thảo luận đánh giá, nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh để công ty phát triển ngày càng bền vững.

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2012 - 2017

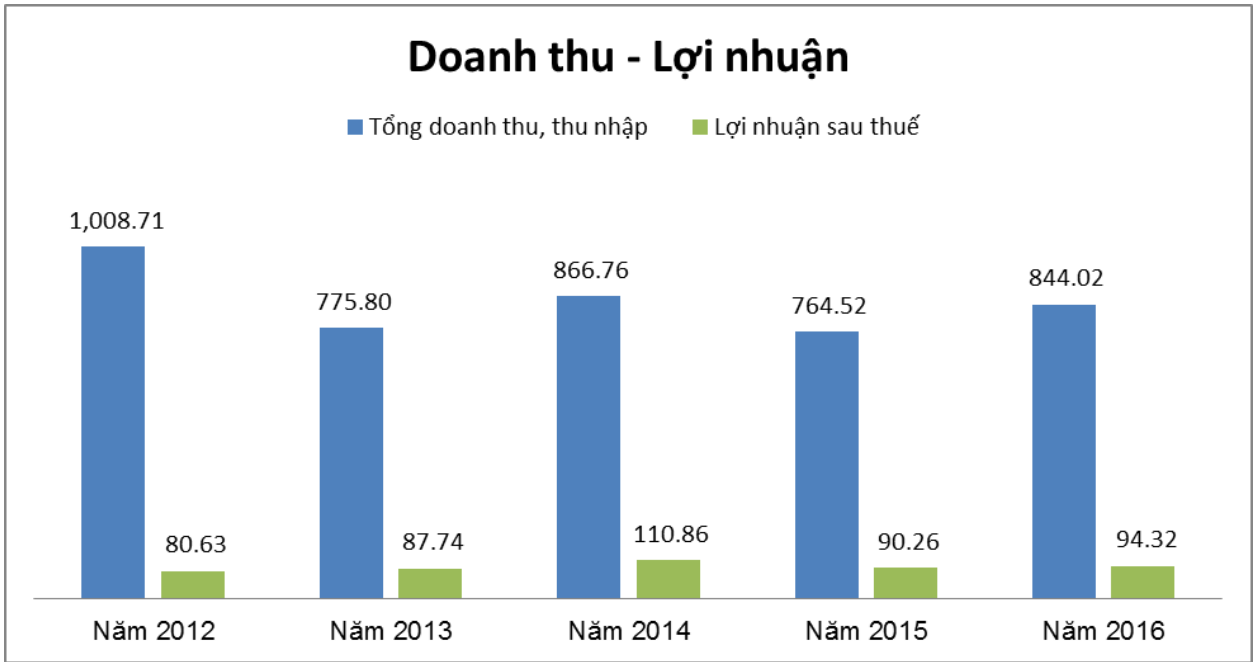
1) Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2012 - 2017

HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ giao cho, thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, nhiệt huyết và dân chủ. Các kết quả HĐQT đã đạt được thể hiện ở sự tăng trưởng của công ty trên các mặt về tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, quy mô và phạm vi hoạt động, các NQ ĐHCĐ thường niên, NQ HĐQT (trích NQ) đều thực hiện công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn minh bạch, rõ ràng.

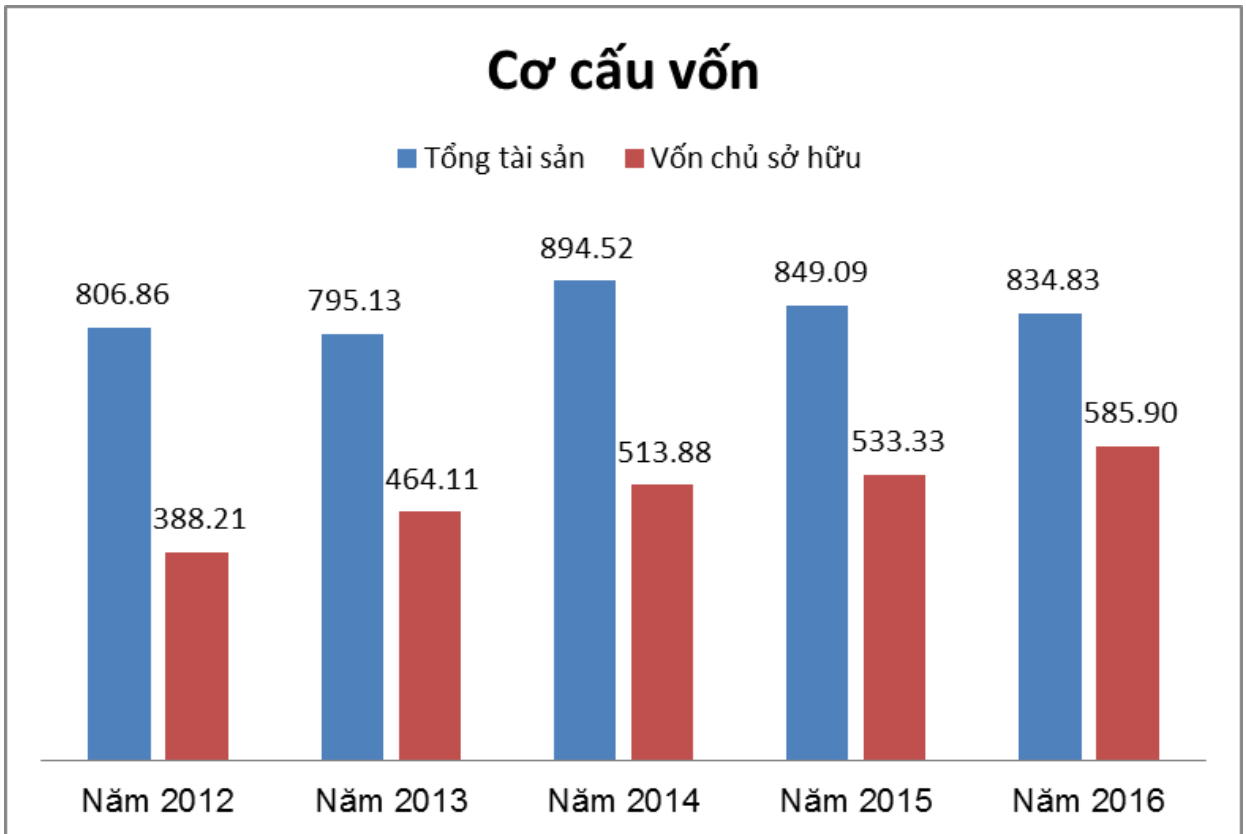
Giai đoạn 5 năm 2012-2017 công ty được tặng thưởng các thành tích tiêu biểu như: Huân chương Lao động hạng Nhì (2016); Cờ thi đua Quân chủng Hải quân (2012) Cờ thi đua Bộ Quốc phòng (2013) Cờ thi đua Bộ Quốc phòng (2014) Cờ thi đua Quân chủng Hải quân (2015); Cờ Tổng cục Chính trị tặng đoàn thanh niên (2015); Bằng khen của Ủy ban nhân dân Tp. HCM (2012; 2013) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương (2013) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính (2014); Giải thưởng Sao vàng Đất Việt (2013; 2015); Giải thưởng Giải thưởng công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam; Giải thưởng Giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín và Danh hiệu Đơn vị thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - kinh tế tiêu biểu xuất sắc nhất Quân chủng Hải quân (2015).

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã đưa ra được định hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với tình hình chung và thực tế của công ty theo từng giai đoạn. Mặc dù nhiệm kỳ 2 của HĐQT là giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm vẫn ổn định và tăng trưởng, cụ thể như sau:

Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu – lợi nhuận từ năm 2012-2016 (tỷ đồng)



Biểu đồ tăng trưởng Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu 2012-2016 (tỷ đồng)



Ghi chú : Số liệu năm 2012-2014 thể hiện số liệu hợp nhất, số liệu năm 2015-2016 là số liệu TCL riêng lẻ (do từ 2015 TCL không còn mô hình công ty mẹ- con)

Những nét nổi bật HĐQT và kết quả hoạt động trong Nhiệm kỳ vừa qua:

Nhận thức được những khó khăn thách thức của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua. HĐQT cùng với BGD điều hành triển khai nhiều chương trình hành động tích cực và đồng bộ, kết quả một số nội dung chính như sau:

- Kiện toàn tổ chức, phân cấp quản lý phù hợp với yêu cầu mở rộng và phát triển của công ty, phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của CB-CNV.

Tích cực tìm kiếm quỹ đất, thuê khai thác Depot hoặc hợp tác kinh doanh khai thác các Depot rộng lân cận khu vực Cảng Cát Lái, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, công ty đã chú trọng đầu tư cho phát triển gồm :

Các hạng mục công trình đưa vào phục vụ sản xuất đạt hiệu quả tốt như: Đầu tư bãi container rộng depot 10 GĐ2 (8 ha); Đầu tư nâng cấp bãi container depot 9 thành bãi hàng; ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật bến nghiêng 125 – DE125; ĐTXD nâng cấp bến đóng rút 125 – DE125; Đầu tư mở rộng Cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch.

Đầu tư trang thiết bị xếp dỡ : Mua 02 cầu RTG 6+1; Hoán cải 03 cầu RTG 850P; Góp vốn vào công ty CP Tân Cảng Bến Thành; Góp vốn vào công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng; Mua sắm 01 tàu biển (400 - 600 Teus); Mua sắm băng chuyên đóng gạo;

Đầu tư tài chính: Góp vốn vào công ty CP Vận Tải Biển, công ty CP tiếp vận Tân cảng Đồng Nai...

Tổng doanh thu, thu nhập thuần nhiệm kỳ 2012 - 2017 đạt: 4,259.81 tỷ đồng; tổng lợi nhuận sau thuế đạt 463.80 tỷ đồng; cổ tức đã chia bằng tiền mặt 84%; giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2016: 27,975 đ/cổ phiếu.

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, để đảm bảo tính công khai, minh bạch, hàng năm BCTC của công ty đều được Kiểm toán (bán niên và cả năm); các báo cáo, Nghị quyết ĐHCĐ. NQHĐ QT đều thực hiện CBTT theo đúng quy định của Luật Chứng khoán. Công ty đã thực hiện quyết toán thuế các năm 2012, 2013, 2014, 2015 tại Cục thuế TP.HCM; tháng 04 năm 2015 Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán BCTC niên độ 2014 của công ty. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, đơn vị được đánh giá có nền tài chính lành mạnh, hiệu quả; nhiều năm liên công ty được UBND TP.HCM và Bộ Tài chính tặng Bằng khen: Đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ về thuế.

- Đánh giá chung

Thứ nhất: Về hoạt động chung của HĐQT (tình hình tổ chức ĐHCĐ, công tác giám sát kiểm tra Ban điều hành...)

HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý để kiểm tra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD, QSQP của ban điều hành, đề ra kế hoạch hoạt động và bàn các biện pháp tổ chức thực hiện. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành theo đúng điều lệ quy định, có ghi biên bản và ra các nghị quyết kịp thời để chỉ đạo sản xuất. Trong các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã cung cấp cho HĐQT những báo cáo đánh giá về tình hình hoạt động công ty, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành và các cán bộ quản lý. BKS đưa ra những ý kiến trên cơ sở chức năng độc lập của mình. Trong suốt nhiệm kỳ kiểm soát giữa mối quan hệ hợp tác với HĐQT và đưa ra những kiến nghị với HĐQT về chủ trương và Nghị quyết ĐHCĐ, NQ HĐQT phù hợp với quy định hiện hành và giám sát việc triển khai Nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông.

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Ban điều hành thông qua việc kiểm tra, giám sát thực hiện các văn bản, nghị quyết của HĐQT và yêu cầu chất vấn GD điều hành tại các phiên họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Ban điều hành liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời. Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Ban điều hành công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung. HĐQT cũng chỉ đạo việc kiểm toán báo cáo tài chính định kỳ, công bố thông tin theo đúng các qui định của UBCKNN đối với công ty niêm yết. HĐQT đã chỉ đạo, tổ chức và triển khai các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng qui định của Điều lệ. Các vấn đề đưa ra ĐHCĐ đều được sự đồng thuận và nhất trí cao của các cổ đông.

Để thực hiện chức năng quản lý, trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã nghiên cứu và ban hành và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp một số các văn bản quy chế thuộc thẩm quyền như:

- Quy chế hoạt động ; Qui chế quản lý tài chính; Qui chế đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm hàng hóa; Quy chế công bố thông tin; Qui chế tiền lương, Quy chế quản trị công ty....

Một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2012-2017:

Chỉ tiêu/năm	ĐVT	2012	2013	2014	2015	2016	Tổng cộng
Tổng doanh thu, thu nhập thuần	đồng	1,008,708,425,412	775,799,548,054	866,761,070,811	764,516,086,700	844,024,053,139	4,259,809,184,116
- Doanh thu bán hàng	đồng	988,499,179,382	717,386,706,071	844,512,896,908	749,838,532,092	821,172,823,793	4,121,410,138,246
- Doanh thu tài chính	đồng	12,936,873,968	23,523,501,524	14,566,671,390	12,454,835,729	22,599,761,447	86,081,644,058
- Thu nhập khác	đồng	2,336,004,572	31,555,117,385	1,953,059,121	2,222,718,879	251,467,899	38,318,367,856
- Phần lãi, lỗ tại công ty liên kết	đồng	4,936,367,490	3,334,223,074	5,728,443,392			13,999,033,956
Tổng chi phí	đồng	902,301,844,546	661,892,638,715	728,237,867,244	650,962,381,459	730,613,140,233	3,674,007,872,197
Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	106,406,580,866	113,906,909,339	138,523,203,567	113,553,705,241	113,410,912,906	585,801,311,919
Thuế TNDN	đồng	25,779,214,577	26,171,903,427	27,661,505,320	23,294,518,421	19,089,202,354	121,996,344,099
Lợi nhuận sau thuế	đồng	80,627,366,289	87,735,005,912	110,861,698,247	90,259,186,820	94,321,710,552	463,804,967,820
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	đồng	68,433,384,892	85,190,498,230	108,165,355,059	90,259,186,820	94,321,710,552	446,370,135,553
Cổ tức chia trong năm	%	18	18	18	15	15	84
Tổng tài sản	đồng	806,857,846,039	795,130,826,342	894,519,978,228	849,094,651,685	834,826,264,209	
Vốn chủ sở hữu	đồng	388,214,775,474	464,107,483,842	513,882,985,850	533,325,093,514	585,904,856,263	
Vốn điều lệ	đồng	209,438,930,000	209,438,930,000	209,438,930,000	209,438,930,000	209,438,930,000	
ROS	%	8.16%	12.23%	13.13%	12.04%	11.49%	
ROA	%	9.43%	10.95%	13.12%	11.01%	11.20%	
ROE	%	20.11%	20.59%	22.67%	17.63%	16.85%	
EPS (đồng/cổ phần)	đồng	3,267	4,068	4,672	3,860	4,033	
Giá trị sổ sách tại 31/12 (đồng/cổ phần)	đồng	18,536	22,160	24,536	25,464	27,975	

Ghi chú: Số liệu từ 2012-2014 số liệu hợp nhất của TCL, từ 2015 TCL chuyển đổi cơ cấu không còn công ty con, số liệu 2015-2016 là số liệu TCL riêng lẻ

Thứ hai: Về công tác tổ chức nhân sự

HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT bổ nhiệm. Đa số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền bổ nhiệm điều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh: Nâng cấp bến xếp dỡ Tân Cảng Nhơn Trạch thành ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; thành lập Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, công ty cổ phần vận tải biển Tân Cảng, công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai; Triển khai sắp xếp cơ cấu lại tổ chức biên chế khối sản xuất theo mô hình thống nhất của TCT: Thành lập phòng Điều độ, Phòng Cơ giới xếp dỡ; Thực hiện chủ trương phát triển trụ cột thứ 2 của TCT TCSG năm 2013 Công ty đã bàn giao Trung tâm Logistics về TCT.

HĐQT cũng đã có văn bản trình công ty mẹ (TCT Tân Cảng Sài Gòn) bổ nhiệm đồng chí Vũ Mạnh Lân – giữ chức vụ Phó Giám đốc kỹ thuật thay Phó Giám đốc Cao Minh Thụ nghỉ hưu theo chế độ; bổ nhiệm Phó Giám đốc Văn Cường phụ trách đầu tư, pháp chế.

Một số chỉ tiêu về nhân sự, thu nhập nhiệm kỳ 2012-2017

Chỉ tiêu	Năm						
		ĐVT	2012	2013	2014	2015	2016
Phân theo trình độ học vấn	Người						
Số lượng CB, CNV			287	281	279	316	301
Trên đại học			01	02	04	04	04
Đại học, cao đẳng			138	137	132	174	173
Trung cấp			19	16	18	20	19
Sơ cấp, chứng chỉ			129	126	125	118	105
Phân theo tính chất lao động	Người						
Ban giám đốc			06	05	06	06	06
Cán bộ quản lý			31	37	35	42	45
Lao động gián tiếp			51	49	50	54	48
Lao động trực tiếp			199	190	188	220	202
Phân loại theo giới tính	Người						
Nam			249	247	234	260	235
Nữ			38	34	45	56	66
Thu nhập bình quân	1.000đ						
- Tiền lương			18.406	20.624	22.745	22.169	19.45
- Tiền thưởng (Cty mẹ hỗ trợ)							
+ Trích QKTPL			596,69	454,17	0	0	34,21

Thu nhập bình quân tháng của người lao động trong nhiệm kỳ 2012-2017 là 20,869 triệu đồng/ người. So với thu nhập bình quân tháng nhiệm kỳ 2007-2012 (12,214 triệu đồng) tăng 171.08%.

Thứ ba: Về tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

Trong nhiệm kỳ vừa qua công ty không tăng vốn điều lệ. Hàng năm, HĐQT có kiểm tra, giám sát, kiểm toán định kỳ vốn cổ đông nhằm đảm bảo vốn cổ đông sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả, cổ tức chia cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm 2012: 18% bằng tiền mặt

Năm 2013: 18% bằng tiền mặt

Năm 2014: 18% bằng tiền mặt

Năm 2015: 15% bằng tiền mặt

Năm 2016: 15% bằng tiền mặt

2) Một số hạn chế tồn tại:

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của HĐQTV, Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và sự quan tâm của các cổ đông chiến lược khác. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được HĐQT cũng nhận thấy còn một số điểm tồn tại sau:

- Sự gắn kết, phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ của nhiều bộ phận chưa được nhịp nhàng, công tác điều hành sản xuất đôi lúc còn gián đoạn.
- Chưa thu hút nhân sự chất lượng cao cho một số ngành nghề như quản trị dự án, quản trị rủi ro ...
- Một số dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp chưa đạt hiệu quả cao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ TỚI

1, Mục tiêu, phương hướng nhiệm kỳ tới :

HĐQT bám sát NQ của HĐQTV TCT, NQ Đảng ủy QCSG định hướng phát triển của TCT giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2030 để đề ra phương hướng và nhiệm vụ định hướng cho công ty phát triển.

Tái cấu trúc lại ngành nghề kinh doanh của Cty: thoái toàn bộ phần vốn của Cty tại Cty CP vận tải biển Tân cảng Tập trung và các ngành nghề lõi là thế mạnh của công ty: dịch vụ hậu cần cảng tại Cát Lái; dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, bến sà lan; dịch vụ khai thác depot; dịch vụ đóng rút, dịch vụ khai thác tại ICD TCNT.

2, Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý theo hướng phù hợp với tình hình SXKD của công ty tại từng thời điểm nhằm tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục chuẩn hóa công tác quản trị doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của

pháp luật và Điều lệ công ty, Tập trung đổi mới quản trị và bồi dưỡng nhân lực cho sự phát triển của công ty trong dài hạn, nâng cao NSLĐ, năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhằm phát huy tốt vai trò lãnh đạo, quản lý đối với Ban Điều hành và sâu sát đối với các hoạt động SXKD của Công ty .

- Phân đầu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu toàn công ty tăng bình quân 5% – 10%/năm, lợi nhuận tăng từ 5%, cổ tức duy trì mức 15% - 18%/năm.

- Chú trọng vào công tác khách hàng, lấy khách hàng làm trọng tâm, trọng điểm; Đẩy mạnh tương tác với khách hàng, tăng năng lực quản trị và phân tích khách hàng. Giao cho Ban điều hành xây dựng và thực hiện các chương trình hành động cụ thể hướng đến khách hàng để tiếp tục giữ vững và phát triển hơn nữa thị phần khai thác trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

- Tích cực tìm kiếm, hợp tác với các đối tác để phát triển các dịch vụ gia tăng (hợp tác với TCT Đường sắt VN phát triển dịch vụ logistics đường sắt, hợp tác với IPD phát triển trung tâm phân phối tại Cát lái, hợp tác với Giang Nam khai thác 19 ha tại Phú Hữu, tìm kiếm đối tác để phát triển mảng dịch vụ giám định, hun trùng ..).

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị xếp dỡ tuyến hậu phương (như đầu tư cầu RTG 6+1 thay thế cho xe nâng), cầu bờ bến sà lan thay thế dần các thiết bị đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng, hiệu quả hoạt động thấp.

- Tích cực tìm kiếm các quỹ đất tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam để phát triển dự án khai thác ICD, kho bãi container.

- Tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp các depot container tại Cát lái, xây dựng hệ thống kho hàng tại ICD Tân cảng Nhơn Trạch ...kịp thời đáp ứng nhu cầu cho khách hàng, hãng tàu.

- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị công ty.

- Tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có đảm bảo kinh doanh có hiệu quả đảm bảo nguồn vốn luôn được bảo toàn và phát triển, bên cạnh đó cũng chú trọng tới công tác xã hội, doanh nghiệp hướng về cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội .

- Rà soát để kịp thời bổ sung, điều chỉnh các Quy chế quản lý liên quan đến quản trị, điều hành, đầu tư, tài chính, thực hiện quản lý điều hành tập chung theo các bộ quy tắc chuẩn của TCT (chuẩn dịch vụ khai thác cảng, chuẩn dịch vụ logistics...) và các quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT, nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và SXKD.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2 (2012-2017) và định hướng hoạt động giai đoạn 2017 – 2022. HĐQT mong muốn quý cổ đông tiếp tục tin tưởng HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo có những ý kiến đóng góp, những giải pháp đóng góp cho công ty ngày càng phát triển bền vững.

Chúc quý cổ đông mạnh khỏe, chúc công ty ngày càng phát triển bền vững.
Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ Công ty CP Đại Lý GNVT Xếp Dỡ Tân Cảng và thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các hồ sơ chứng từ và báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Đại Lý GNVT Xếp Dỡ Tân Cảng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Ban kiểm soát công ty xin báo cáo trình Đại hội cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đại Lý GNVT Xếp Dỡ Tân Cảng năm 2016 như sau:

A- VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH:

*** KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016**

(ĐVT : đồng)

I-TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

1- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn:	56,812,615,623
2- Các khoản phải thu ngắn hạn:	252,436,489,339
3- Hàng tồn kho:	4,084,089,313
4- Tài sản ngắn hạn khác:	1,104,476,800
5- Các khoản phải thu dài hạn:	10,719,200,000
6- Tài sản cố định:	312,499,768,716
6.1 Tài sản cố định hữu hình:	284,590,117,504
6.2 Tài sản cố định thuê tài chính:	
6.3 Tài sản cố định vô hình:	27,909,651,212
7- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	521,846,574
8- Đầu tư tài chính dài hạn:	155,599,480,000
9- Tài sản dài hạn khác:	41,048,297,844

Tổng cộng tài sản

834,826,264,209

II- TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN:

1- Nợ ngắn hạn:	191,808,112,642
2- Nợ dài hạn:	57,113,295,304
3- Vốn chủ sở hữu:	585,904,856,263
- Vốn đầu tư chủ sở hữu:	209,438,930,000
- Thặng dư vốn cổ phần:	20,712,126,338
Trong đó:	
+ Vốn đầu tư của Nhà nước:	106,814,400,000
+ Vốn góp của cổ đông:	102,624,530,000
- Quỹ đầu tư phát triển:	98,914,918,579
- Lợi nhuận để lại:	256,838,881,346
Tổng cộng nguồn vốn	834,826,264,209

III- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1- Tổng doanh thu, thu nhập thuần:	844,024,053,139
- Doanh thu SXKD:	821,172,823,793
- Doanh thu hoạt động tài chính:	22,599,761,447
- Thu nhập khác:	251,467,899
2- Tổng chi phí:	730,613,140,233
- Giá vốn:	675,945,474,357
- Chi phí tài chính:	7,736,668,094
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	40,608,837,815
- Chi phí bán hàng:	6,218,210,372
- Chi phí khác:	103,949,595
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	113,410,912,906
4- Thuế thu nhập DN:	19,089,202,354
5- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	
6- Lợi nhuận kế toán sau thuế:	94,321,710,552
7- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	4,033

IV- MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	62.33% 37.67%	71.89% 28.11%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	29.82% 70.18%	37.19% 62.81%

3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.62 1.64	0.98 0.99
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	11.20% 11.49% 16.85%	11.01% 12.04% 17.63%

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty nêu trên đã được thể hiện rõ trên báo cáo tài chính năm 2016 của công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (*Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C*) kiểm toán xác nhận. Ban kiểm soát đã kiểm tra, đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ sách, chứng từ kế toán. Sổ sách kế toán của công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát xác nhận các chỉ tiêu thực hiện KQSXKD năm 2016 của công ty được Giám đốc công ty báo cáo như đã nêu ở trên.

B- VỀ ĐẦU TƯ:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, trong năm 2016, công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Theo NQ ĐHCĐ 2016	THỰC HIỆN 2016
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	186,554,000,000	27,269,080,689
1	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	87,715,240,000	13,449,115,933
2	Khu vực cảng Cát Lái	22,915,610,000	9,573,329,606
3	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	4,173,150,000	886,235,150
4	Xây trụ sở văn phòng	71,750,000,000	3,360,400,000
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	230,000,000	3,204,574,035
1	Mua 02 máy handheld	230,000,000	230,003,400
2	Lắp đặt hệ thống camera tại ICD TCNT		816,263,635
3	Lắp đặt hệ thống lưu trữ dữ liệu tại ICD TCNT		267,575,000
4	Mua xe Toyota Fortuner 51F-747.27		1,119,500,000
5	Mua trạm cân container ICD TCNT		670,000,000
6	Phần mềm quản trị Lemon 3		61,332,000
7	Mua sắm thiết bị khác		39,900,000
III	GÓP VỐN ĐIỀU LỆ	-	
	TỔNG	186,784,000,000	30,473,654,724

Tổng số tiền đã đầu tư năm 2016: Ba mươi tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng chẵn.

Trong năm 2016 công ty không đầu tư thêm vốn vào các công ty liên doanh liên kết. Tổng số tiền đầu tư tài chính tính đến thời điểm 31/12/2016 là: 155,599,480,000 đồng chẵn.

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các dự án, hạng mục đã và đang đầu tư đã đi vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, Ban điều hành công ty cần phải nỗ lực hơn nữa, tập trung quản lý, nâng cao khả năng cạnh tranh, xác định mục tiêu chủ yếu, trọng tâm, trọng điểm của công ty để đẩy lùi các nguy cơ tiềm ẩn, tránh rủi ro cho công ty trong thời điểm hiện nay, đảm bảo công ty hoạt động bền vững và hiệu quả hơn nữa.

C- VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Tình hình thực hiện pháp luật nhà nước:

+ Thực hiện pháp lệnh về thuế và các khoản phải nộp Ngân sách:

Đến cuối ngày 31/12/2016 tình hình kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước của Công Ty CP Đại Lý GNVT Xếp Dỡ Tân Cảng được thực hiện đầy đủ và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

+ Thực hiện việc công bố thông tin:

Năm 2016 công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK nhà nước và Sở GDCK Thành phố HCM.

2. Thực hiện điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của công ty CP Đại Lý GNVT Xếp Dỡ Tân Cảng, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

+ Chi trả thù lao HĐQT và BKS:

Trong năm 2016, Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát số tiền là 205.200.000 đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, thù lao HĐQT & BKS được chi trong năm 2016 là 205.200.000 đồng. Công ty đã hạch toán số tiền thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

+ Chọn công ty kiểm toán:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT và BKS Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

+ Trách nhiệm của HĐQT, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:

Trong năm tài chính 2016, các thành viên HĐQT đã tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, trong năm ban kiểm soát chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý.

D- VỀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Trong năm 2016 công ty không phát hành thêm cổ phiếu.

E- NHẬN XÉT:

Trong năm 2016 kinh tế vĩ mô đang trên đà phục hồi một cách ổn định trên hầu hết các mặt, sản xuất tăng trưởng, hệ thống tài chính ngân hàng dần ổn định, lãi suất và giá nhiên liệu giảm, tuy vậy công ty cũng không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành. Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty CP Đại Lý GNVT Xếp Dỡ Tân Cảng đã phấn đấu đạt kết quả kinh doanh tương đối khả quan, chỉ số EPS năm 2016 đạt 4.033 đồng/CP đạt 101,39% so KH 2016, đảm bảo lợi nhuận chi trả cổ tức cho các cổ đông và tái đầu tư cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

F- KIẾN NGHỊ:

Năm 2017, cùng với việc mở rộng SXKD, một số dự án đã và đang tiếp tục đầu tư với số vốn lớn bước đầu đi vào hoạt động như ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, dự án xây dựng tòa nhà văn phòng sẽ gặp những khó khăn nhất định. HĐQT, Ban Giám đốc cần có những định hướng đúng đắn, nhất là các lĩnh vực về đầu tư XDCB, mua sắm trang thiết bị, đầu tư tài chính, cân đối sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Ban lãnh đạo công ty cần phải tiếp tục củng cố, tập trung quản trị các hoạt động kinh doanh hiện tại, xây dựng chiến lược phát triển bền vững và lâu dài cho công ty. Để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của điều lệ công ty, cần tăng cường công tác quản lý, thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, giám sát chặt chẽ hiệu quả công việc của các bộ phận.

Trên đây là báo cáo năm 2016 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của công ty CP Đại Lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Lan Anh



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012-2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng và các văn bản pháp lý có liên quan;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, tôi xin được báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ thứ hai 2012-2017 như sau:

Ban kiểm soát công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng nhiệm kỳ 2 (2012-2017), được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ lần thứ 6 tổ chức ngày 06/04/2012, gồm 03 thành viên sau:

01. Ông Phùng Ngọc Minh – Trưởng ban
02. Ông Bùi Hải Dương – Thành viên
03. Bà Phạm Kim Oanh – Thành viên

Ban kiểm soát là những người đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông tham gia giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo đúng các qui định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ngay sau kỳ Đại hội cổ đông lần thứ 6, Ban kiểm soát đã họp và bầu ông Phùng Ngọc Minh làm Trưởng Ban kiểm soát công ty, đồng thời thông qua việc phân công công việc cho từng thành viên trong Ban kiểm soát.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 tổ chức ngày 07/04/2016, Bà **Vũ Thị Lan Anh** được bầu thay thế ông Phùng Ngọc Minh và giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát từ tháng 04 năm 2016.

Trong suốt quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã có được sự phối kết hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác của công ty trong việc cung cấp các thông tin, hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán phục vụ cho công việc của Ban kiểm soát. Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm nay, Ban Kiểm soát chúng tôi báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ vừa qua (2012-2017) như sau:

I. Các hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017

- Tham gia các Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường của công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty.
- Theo dõi công tác xây dựng mới và chỉnh sửa bổ sung các quy định nội bộ công ty như: Điều lệ, Quy chế hoạt động, Quy chế quản lý điều hành công ty, Quy chế đầu tư mua sắm, Quy chế quản lý công nợ...
- Xem xét thẩm định các báo cáo KHSXKD, các báo tài chính, các báo cáo quản trị từng tháng, quý, năm của công ty.
- Kiểm tra định kỳ tài liệu về tài chính kế toán hàng năm của công ty và các đơn vị công ty có đầu tư góp vốn.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy chế quản lý đầu tư XDCB, mua sắm TTB, việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và Pháp luật hiện hành, việc huy động và sử dụng vốn trong công ty.
- Tổ chức các cuộc họp BKS để thảo luận về các ý kiến mà cổ đông phản ánh, các chính sách và qui chế do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành...

II. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của công ty

1. Việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ của công ty

a/ Quá trình quản lý và điều hành công ty trong nhiệm kỳ qua:

- Qua công tác giám sát của Ban Kiểm soát, nhận thấy rằng HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật của nhà nước quy định đối với doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ kê khai và nộp thuế cho nhà nước, trong nhiệm kỳ vừa qua công ty đã thực hiện quyết toán thuế các năm 2012, 2013, 2014, 2015 tại Cục thuế TP.HCM; tháng 04 năm 2015 Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán BCTC niên độ 2014 của công ty. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, đơn vị được đánh giá có nền tài chính lành mạnh, hiệu quả; nhiều năm liền công ty được UBND TP.HCM và Bộ Tài chính tặng Bằng khen: Đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ về thuế.

- Việc kiểm tra giám sát thực hiện Điều lệ công ty, công tác quản lý nguồn vốn và tài sản, công tác đầu tư và điều hành SXKD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát theo dõi kiểm tra giám sát trên từng lĩnh vực cụ thể, xem xét những bất thường trong quản lý tài chính, trong kinh doanh để thông báo cho HĐQT công ty.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, BGD công ty trong nhiệm kỳ qua Ban kiểm soát nhận thấy rằng đã tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, lãnh đạo công ty thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm đề ra. Bám sát Kế hoạch SXKD đã được thông qua tại ĐHĐCĐ, định kỳ hàng quý, năm có tổ chức các buổi hội thảo, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD, tình hình đầu tư mua sắm, tham khảo ý kiến đóng góp của CB CNV, của khách hàng, từ đó HĐQT, BGD có sự bàn bạc, cân nhắc trong việc đưa ra phương hướng, biện pháp, quyết sách lãnh đạo trong thời gian tiếp theo sao cho hiệu quả.

b/ Công tác xây dựng và thực hiện quy chế quản lý nội bộ:

* Những kết quả:

- Công ty đã chú trọng xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ, đồng thời thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới để chỉnh sửa cho phù hợp nhằm quản lý và điều hành doanh nghiệp hiệu quả hơn. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT, BGD đã chỉnh sửa, bổ sung ban hành tương đối đầy đủ các quy chế, quy định theo đúng thẩm quyền, phục vụ tốt cho hoạt động của công ty, như:

- + Quy chế hoạt động
- + Quy chế quản lý tài chính
- + Quy chế đầu tư XDCB và mua sắm hàng hóa
- + Quy chế quản trị doanh nghiệp
- + Quy chế công bố thông tin
- + Quy chế quản lý công nợ
- + Quy chế tiền lương....

- Về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động: Công ty luôn duy trì bản Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động theo đúng pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Công ty chi trả tiền lương, thưởng kịp thời cho người lao động, các chế độ (tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHLĐ) công ty trích lập và chi trả đầy đủ cho người lao động.

* Những hạn chế:

Tuy nhiên, qua công tác giám sát tình hình xây dựng quy chế nội bộ và thực hiện quy chế, BKS cũng thấy còn tồn tại những mặt hạn chế như sau:

- Một số quy chế của công ty tuy đã được sửa đổi bổ sung nhưng vẫn đang còn ảnh hưởng theo mô hình có sẵn từ công ty mẹ nên vẫn còn nội dung chưa sát với tình hình thực tế của đơn vị. Cán bộ các phòng ban trong công ty cũng có sự thay đổi về nhân sự nên việc cập nhật và triển khai các quy chế có lúc chưa kịp thời; việc thực hiện quy chế, quy định có thời điểm chưa cương quyết, có những bộ phận năng lực và kinh nghiệm quản lý còn hạn chế nên hiệu quả điều hành sản xuất chưa đạt như mong muốn.

2. Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty

a/ Về công tác điều hành sản xuất:

- BKS thường xuyên theo dõi và góp ý công tác điều hành sản xuất của Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp mà BKS có tham dự. Định kỳ hàng năm tổ chức đoàn kiểm tra xuống đơn vị để kiểm tra hoạt động SXKD tại văn phòng công ty và tại các đơn vị công ty góp vốn để đưa ra các ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành sản xuất của đơn vị. Qua đó BKS nhận thấy, công tác điều hành sản xuất của công ty luôn có sự đồng lòng giữa các cấp lãnh đạo; HĐQT, BGD thường xuyên có sự chỉ đạo nhất quán đối với các đơn vị, phòng ban trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ, hàng tuần đều tổ chức giao ban báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD tuần, lấy ý kiến từ các đầu mối cũng như từng thành viên trong Ban Giám đốc, từ đó trao đổi, bàn bạc đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, thể hiện tính dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành công ty.

b/ Về công tác tài chính:

- Trong nhiệm kỳ qua, BKS đã tổ chức giám sát tình hình tài chính của công ty thông qua công tác kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động tài chính kế toán của đơn vị. Định kỳ hàng quý, năm BKS tổ chức kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính, kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch của công ty và các đơn vị trực thuộc. Qua công tác kiểm tra, BKS nhận thấy:

- Việc hạch toán kế toán ở công ty được thực hiện tốt, việc quản lý tài sản, nguồn vốn được ghi chép đầy đủ chi tiết để theo dõi có hệ thống; các khoản công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng ... được ghi chép rõ ràng, đầy đủ; các báo cáo tài chính hàng năm đều được kiểm toán.

c/ Về Công tác đầu tư

- BKS đã tổ chức giám sát tình hình hoạt động đầu tư tại công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua, công ty đã 2 lần sửa đổi bổ sung Quy chế đầu tư XDCB và mua sắm hàng hóa cho phù hợp với các văn bản luật sửa đổi (*đã chỉnh sửa thay thế lần thứ 3 (2013), lần 4 (2014)*); các hạng mục đầu tư Ban kiểm soát kiểm tra đều lập báo cáo và được thẩm định kỹ lưỡng trước khi ra quyết định đầu tư; hầu hết các hạng mục đầu tư đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên một số hạng mục đầu tư còn chậm tiến độ và hiệu quả kinh tế chưa cao như đầu tư ICD Tân cảng Nhơn Trạch; đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng.

d/ Về thực hiện công bố thông tin

- Công ty đã ban hành Quy chế Công bố thông tin, cử đại diện người công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

III. Sự phối kết hợp giữa BKS với HĐQT và BGD Công ty.

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT và BGD công ty đã thực hiện đúng quy định, tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng chức trách mà Đại hội đồng cổ đông giao cho, được mời tham dự họp trong các cuộc họp của HĐQT đầy đủ. Các chủ trương, chính sách của HĐQT, BGD đưa ra, Ban kiểm soát luôn có các ý kiến đóng góp và được HĐQT, BGD ghi nhận và tiếp thu.

Trong thời gian tới cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BGD hơn nữa để đảm bảo hoạt động quản lý và điều hành công ty được tốt hơn.

Xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Lan Anh



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tổ chức ngày 07/04/2016;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng;
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện.

Hội đồng Quản trị công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chuẩn y kế hoạch trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2016	113,410,912,906
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	19,089,202,354
Lợi nhuận sau thuế	94,321,710,552
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,424,171,055
Trích quỹ khen thưởng	4,712,085,528
Trích quỹ phúc lợi	4,712,085,528
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350,000,000
Thưởng BDH hoạt động liên doanh	80,000,000
Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt KH)	410,328,916
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL (1)	31,415,839,500
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43,217,200,025

Ghi chú:

(1) Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 122/NQ-HĐQT ngày 28/02/2017 của HĐQT công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng về việc tạm ứng cổ tức

đợt 1 năm 2016; tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ, số tiền tạm ứng cho các cổ đông: **31,415,839,500 đồng**.

(Thời gian thực hiện chi trả tiền tạm ứng cho các cổ đông: ngày 20/04/2017; số tiền là: **31,415,839,500 đồng**).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **43,217,200,025 đồng** (*Bốn mươi ba tỷ hai trăm mười bảy triệu hai trăm ngàn không trăm hai mươi lăm đồng*), đề nghị phân này chuyển sang năm 2017 để tái đầu tư.

Hội đồng Quản trị công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng trình Đại hội đồng cổ đông chuẩn y kế hoạch phân phối lợi nhuận và trả cổ tức như trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017

Năm 2017, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển: 10%
Trích quỹ khen thưởng: 5%
Trích quỹ phúc lợi: 5%
Lợi nhuận chia cổ tức: **15%/VĐL**

(Vốn điều lệ năm 2017: 209,438,930,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau:

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2017	110,187,445,000
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	18,619,109,000
Lợi nhuận sau thuế	91,568,336,000
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	9,156,833,600
Trích quỹ khen thưởng (5%)	4,578,416,800
Trích quỹ phúc lợi (5%)	4,578,416,800
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	450,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VĐL	31,415,839,500
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41,388,829,300

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty Cổ phần DL GNVT XD Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 về việc trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

HĐQT công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng báo cáo thù lao, thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 2,200,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát: 2,200,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 1,000,000^d/tháng.

Tổng cộng: 205,200,000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016 :

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2016 (ĐHCĐ giao): **92,953,947,500 đồng**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện 2016: **94,321,710,552 đồng**

Phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt so với KH:

94,321,710,552 đồng – 92,953,947,500 đồng = **1,367,763,052 đồng.**

NQ ĐHCĐ 2016 thông qua chi thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt KH. Trong năm 2016 HĐQT đã sát cánh nắm bắt mọi chủ trương, đường lối chỉ đạo BQL ĐH hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Vì vậy đề động viên khích

lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý doanh nghiệp. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ chi thưởng 30% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH gồm các thành viên (HĐQT, BKS, BGD, Kế toán trưởng) số tiền cụ thể:

1,367,763,052 đồng * 30% = 410,328,916 đồng

Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu ba trăm hai mươi tám ngàn chín trăm mười sáu đồng.

(Năm 2015 ĐHĐCĐ chi thưởng LNST vượt KH cho BQLĐH: 471,937,247 đồng; lợi nhuận sau thuế phân phối ĐHĐCĐ giao năm 2015: 90,259,186,820 đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty Cổ phần DL GNVT XD Tân Cảng.

Tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT báo cáo kế hoạch chi trả thù lao, thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 dự kiến như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát: 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm.

Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2017 do Đại hội cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2017: **91,568,336,000 đồng**).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị chấp thuận phương án trả lương

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của người lao động là **64,000,000,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu bán hàng kế hoạch là **786,410,320,000 đồng** và lợi nhuận trước thuế kế hoạch **110,187,445,000 đồng**).

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: **3,600,000,000 đồng**.

3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: **324,000,000 đồng**.

Quỹ lương thực hiện năm 2017 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2017 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty có liên quan)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty Cổ phần ĐL GNVT XD Tân Cảng.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung: **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** (công ty mẹ; có thành viên HĐQT của công ty đồng thời là thành viên HĐQT; thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...*

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: đề xuất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2016 của công ty như sau.

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của công ty.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập đưa vào danh sách chọn:

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách chọn như sau:

- 2.1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
- 2.2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2.3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Lan Anh



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc HĐQT, BKS đương nhiệm mãn nhiệm và tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2017 – 2022)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 bầu cử thông qua ngày 06/4/2012 với nhiệm kỳ 5 năm (2012 -2017) theo Điều lệ công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm giao cho trong 5 năm qua, đến nay đã mãn nhiệm kỳ. Thay mặt các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đương nhiệm tôi xin phép được tuyên bố: Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II giai đoạn 2012 -2017 đã kết thúc nhiệm vụ kể từ hôm nay.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty thì nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và thành viên BKS không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban tổ chức Đại hội đã gửi Quy định tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS và các mẫu Đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS cùng với các tài liệu khác của Đại hội đến các cổ đông.

Đến thời điểm này chúng tôi nhận được các đơn ứng cử, đề cử đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định HĐQT/BKS như sau:

1. Danh sách ứng cử viên vào HĐQT giai đoạn 2017-2022:

1. Ông/Bà.....
2. Ông/Bà.....
3. Ông/Bà.....
4. Ông/Bà.....
5. Ông/Bà.....
6. Ông/Bà.....

3. Danh sách ứng cử viên vào Ban kiểm soát giai đoạn 2017-2022:

1. Ông/Bà.....
2. Ông/Bà.....
3. Ông/Bà.....
4. Ông/Bà.....

Trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định 2 vấn đề sau đây trước khi chúng ta tiến hành bầu cử:

1. Thống nhất nhiệm kỳ 2017-2022: Số lượng thành viên HĐQT là 5 người, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 người.

2. Thống nhất thông qua danh sách ứng viên nêu trên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**THÔNG BÁO
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2017 - 2022).**

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) được tổ chức vào ngày 28 tháng 4 năm 2017. Tại kỳ họp này, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ II (2012-2017) và bầu thành viên HDQT và BKS nhiệm kỳ III (2017-2022). Hội đồng quản trị TCL trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào các chức danh Thành viên HDQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ III (2017-2022) như sau:

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Tự ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022: 05 người.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022: 03 người.

1. Điều kiện ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn ứng cử viên HDQT: (Theo khoản 3, điều 24 - Điều lệ TCL; khoản 1, điều 151 Luật Doanh nghiệp).

a) Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

b) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn ứng cử viên Ban kiểm soát:
(Theo khoản 2, điều 36 - Điều lệ TCL; điều 164 Luật Doanh nghiệp).

a) Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

b) Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

III. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

1. Đơn ứng cử, đề cử HĐQT/BKS (*theo mẫu*);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (*theo mẫu*);
3. Biên bản họp nhóm (*theo mẫu, nếu có*);
4. Bản sao có công chứng: CMTND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng chỉ trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

IV. Thời điểm chốt danh sách các hồ sơ tự ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022 chậm nhất lúc 16^h00 ngày 25/4/2017 tại địa chỉ:

Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng

Địa chỉ: 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.3742 3207 - Fax: 08.3742 3206

Người nhận: Ông Đào Tuấn Anh (Di động : 0903821334)

Ngoài phong bì cần ghi rõ “*Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT, BKS*”.

Lưu ý: Người được đề cử, tự ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Sau thời hạn quy định về việc nộp hồ sơ (chậm nhất lúc 16^h00 ngày 25/4/2017), HĐQT chúng tôi sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS TCL nhiệm kỳ 2017-2022.

Quý cổ đông lấy mẫu Đơn ứng cử, đề cử HĐQT/BKS; Sơ yếu lý lịch tự khai và Biên bản họp nhóm tại địa chỉ **website: www.tancanglogistics.com**

Trân trọng thông báo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



**QUY CHÈ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(Ngày 28 tháng 4 năm 2017)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

- Căn cứ Điều lệ của công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thê lệ này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

1. Ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT

* *Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị: (Theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp).*

* *Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị.*

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị để đề cử cho ĐHĐCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên

- Việc ứng cử, đề cử được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do công ty ban hành) và được gửi đến công ty **chậm nhất 16 giờ 00 ngày 25/4/2017.**

2. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào BKS.

* *Tiêu chuẩn Ban kiểm soát: (Theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp).*

*** Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát**

- Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát để đề cử cho ĐHĐCĐ bầu thành viên Ban kiểm soát theo điều kiện sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

- Việc ứng cử, đề cử được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do Công ty ban hành) và được gửi đến Công ty **chậm nhất 16 giờ 00 ngày 25/4/2017**.

Điều 3. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết sẽ được xác định tại thời điểm chốt danh sách theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.

2. Phương thức bầu cử:

a. Việc bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

b. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số lượng phiếu bầu của cổ đông tham dự Đại hội.

c. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần sở hữu.

d. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo công thức như sau:

Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu bầu HĐQT}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền BQ}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

VD: Số lượng thành viên được bầu của Hội đồng quản trị là 5 người. Theo đó, số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 5.

Bầu thành viên Ban Kiểm soát

Tổng số phiếu bầu BKS	=	Tổng số cổ phần có quyền BQ	X	Số thành viên được bầu của BKS
----------------------------------	---	--	---	---

VD: Số lượng thành viên được bầu của Ban Kiểm soát là 3 người. Theo đó, số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 3.

e. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tin nhiệm.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

- Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo tên, (thứ tự A,B,C,) ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Trên phiếu bầu sẽ bao gồm các nội dung bầu với danh sách ứng cử viên tương ứng theo thứ tự sau:

Thành viên HĐQT

Thành viên BKS.

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất
- Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu đỏ của Công ty

b. Nội dung phiếu bầu cử

Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:

- Mã đại biểu;
- Họ và tên Đại biểu (Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền)
- Số lượng cổ phần sở hữu;
- Số lượng cổ phần nhận ủy quyền;
- Tổng số cổ phần đại diện;
- Tổng số lượng phiếu bầu;
- Danh sách ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.

c. Nhận phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử

- Nhận phiếu bầu cử: Khi cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội, cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và nhận phiếu bầu cử ngay tại bàn đăng ký.
- Cổ đông phải tự mình thực hiện các bước sau đây:
 - ✓ Xác định tổng số phiếu bầu của mình đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS.

✓ Điền số phiếu bầu mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

✓ Trường hợp cổ đông lựa chọn số phiếu bầu chia đều cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn, cổ đông có thể đánh dấu (X) vào ô **Bầu dồn phiếu**.

✓ Trường hợp cổ đông vừa đánh dấu chọn vào ô Bầu dồn phiếu, vừa điền số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống, Ban kiểm phiếu sẽ ghi nhận kết quả trên số lượng phiếu bầu mà cổ đông đã điền vào ô trống.

- Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần thuộc sở hữu của người ủy quyền.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác.

d. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định và/hoặc không do Công ty phát hành, không có khuôn dấu đỏ Công ty.
- Phiếu bầu cử gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên dự kiến đã được Công ty chấp thuận.
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, ghi thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.
- Phiếu bầu cử quá số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.
- Số phiếu bầu cho các ứng cử viên cộng lại vượt quá tổng số phiếu biểu quyết mà mình có được theo công thức tính tại Điều 4 – Khoản 2, điểm d của thể lệ này.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
 - a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm
 - Phổ biến Thể lệ bầu cử
 - Giới thiệu cách sử dụng phiếu bầu cử
 - Tiến hành phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu bầu cử
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
 - b. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Thể lệ này.

2. Nguyên tắc trúng cử:

Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng cử viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Số và tỉ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.

2. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Thể lệ này gồm có 9 (chín) điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN**

Ngô Minh Thuận

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Ví dụ minh họa:

I. Các cổ đông đã đề cử các ứng cử viên và quyết định như sau:

- Chọn 5 thành viên HĐQT trong 5 ứng cử viên
- Chọn 3 thành viên BKS trong 3 ứng cử viên

II. Cách thức bầu

1. Xác định tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (và/hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số phiếu bầu	=	Tổng số cổ phần	x	Số thành viên được bầu
--------------------------	----------	------------------------	----------	-------------------------------

2. Cách thức ghi phiếu bầu cử

VD: Cổ đông X nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông X là:

* Đối với thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết là $1.000.000 \times 5 = 5.000.000$ phiếu

* Đối với thành viên BKS

Tổng số phiếu biểu quyết là $1.000.000 \times 3 = 3.000.000$ phiếu

Cổ đông X có thể bầu bằng tổng số phiếu biểu quyết của mình (sau khi được xác định theo công thức như trên) theo một trong các phương thức sau đây:

a. Chia đều cho các ứng cử viên (Mỗi ứng viên đều nhận được số phiếu biểu quyết như nhau)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	1.000.000
2	Ông (bà) B	1.000.000
3	Ông (bà) C	1.000.000
4	Ông (bà) D	1.000.000
5	Ông (bà) H	1.000.000
	Tổng cộng	5.000.000
II. Bầu thành viên BKS		
1	Ông (bà) M	1.000.000
2	Ông (bà) N	1.000.000
3	Ông (bà) K	1.000.000
	Tổng cộng	3.000.000

b. Chia không đều cho các ứng viên (Các ứng viên nhận số phiếu biểu quyết không đều nhau)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	2.000.000
2	Ông (bà) B	1.500.000
3	Ông (bà) C	0
4	Ông (bà) D	500.000
5	Ông (bà) H	1.000.000
	Tổng cộng	5.000.000
II. Bầu thành viên BKS		
1	Ông (bà) M	2.000.000
2	Ông (bà) N	1.000.000
3	Ông (bà) K	0
	Tổng cộng	3.000.000

c. Dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	5.000.000
2	Ông (bà) B	0
3	Ông (bà) C	0
4	Ông (bà) D	0
5	Ông (bà) H	0
	Tổng cộng	5.000.000
II. Bầu thành viên BKS		
1	Ông (bà) M	3.000.000
2	Ông (bà) N	0
3	Ông (bà) K	0
	Tổng cộng	3.000.000

Số: /NQ – ĐHCĐTN 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNV T xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2017.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017 công ty Cổ phần Đại lý GNV T xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tại Hội trường Cảng Cát Lái, (1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. HCM với sự tham gia của cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ/20.943.893 cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2016 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	% so với KH Năm	% so với cùng kỳ
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	3,840,000	3,770,092	98.18%	100.17%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	260,000	290,327	111.66%	196.79%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	90,000	98,195	109.11%	180.31%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1,440,000	1,776,743	123.38%	130.92%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	68,000	58,685	86.30%	103.36%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu, thu nhập thuần	806,364,748,000	844,024,053,139	104.67%
Tổng chi phí	693,882,250,630	730,613,140,233	105.29%
Tổng lợi nhuận trước thuế	112,482,497,370	113,410,912,906	100.83%
Tổng lợi nhuận sau thuế	92,953,947,500	94,321,710,552	101.47%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,978	4,033	101.39%
Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	41,377,549,870	56,350,008,703	136.18%

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

1. Kế hoạch sản lượng năm 2017 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	3,770,092	3,680,000	97.61%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan	290,327	290,500	100.06%
Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	98,195	175,000	178.22%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1,776,743	1,520,000	85.55%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng tại bến 125	58,685	48,000	81.79%

2. Kế hoạch SXKD năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu, thu nhập thuần	844,024,053,139	806,432,219,000	95.55%
Tổng chi phí	730,613,140,233	696,244,774,000	95.30%
Tổng lợi nhuận trước thuế	113,410,912,906	110,187,445,000	97.16%
Tổng lợi nhuận sau thuế	94,321,710,552	91,568,336,000	97.08%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	4,033	3,918	97.15%
Nộp ngân sách	56,350,008,703	53,404,109,000	94.77%

*Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2016 : 20,943,893 cổ phiếu.
Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2017 : 20,943,893 cổ phiếu.*

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 2. Thông qua kết quả đầu tư năm 2016 và kế hoạch đầu tư năm 2017.

1. Kết quả đầu tư năm 2016:

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2016: 30,473.66 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 27,269.09 triệu đồng
- Mua sắm TBCN: 3,204.57 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2017
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	96,100.00
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	39,000.00
1	Xây dựng bãi ICD - GD2	19,500.00
2	Đường nối cảng TCNT ra Liên tỉnh lộ 25	9,500.00
3	Đầu tư xây dựng kho hàng 3.000 m ²	10,000.00
B	Khu vực cảng Cát Lái	7,100.00
1	Đầu tư hệ thống PCCC, xử lý nước thải khu hàng IMO	4,800.00
2	Các hạng mục phụ trợ cho hệ thống PCCC khu IMO	2,300.00
C	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	0
D	Xây trụ sở văn phòng	50,000.00
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	0
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐIỀU LỆ)	76,000.00
1	Góp vốn vào Công ty CP Cát Lái IPD	6,000.00
2	Góp vốn vào Công ty CP Giang Nam Phú Hữu	30,000.00
3	Góp vốn vào hợp doanh Cty CP đường sắt HN	40,000.00
	TỔNG	172,100.00

Bảng chữ : Một trăm bảy mươi hai tỷ một trăm triệu đồng ./.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 4. Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 5 năm 2012-2017 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Hội đồng quản trị.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2012 – 2017 của Ban kiểm soát.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 6. Thông qua tờ trình chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2016	113,410,912,906 đồng
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	19,089,202,354 đồng
Lợi nhuận sau thuế	94,321,710,552 đồng
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,424,171,055 đồng
Trích quỹ khen thưởng	4,712,085,528 đồng

Trích quỹ phúc lợi	4,712,085,528 đồng
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	350,000,000 đồng
Thưởng BĐH hoạt động liên doanh	80,000,000 đồng
Thưởng BQL ĐH (phần lợi nhuận ST vượt KH)	410,328,916 đồng
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL	31,415,839,500 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	43,217,200,025 đồng

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 43,217,200,025 đồng (*Bốn mươi ba tỷ hai trăm mười bảy triệu hai trăm ngàn không trăm hai mươi lăm đồng*), chuyển sang năm 2017 để tái đầu tư.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 7. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017, cụ thể như sau:

Năm 2017, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%
Trích quỹ khen thưởng:	5%
Trích quỹ phúc lợi:	5%
Lợi nhuận chia cổ tức:	15%/VDL
(Vốn điều lệ năm 2017: 209,438,930,000 đồng)	

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau:

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2017	110,187,445,000 đồng
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	18,619,109,000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	91,568,336,000 đồng
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	9,156,833,600 đồng
Trích quỹ khen thưởng (5%)	4,578,416,800 đồng
Trích quỹ phúc lợi (5%)	4,578,416,800 đồng
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	450,000,000 đồng
Lợi nhuận chia cổ tức 15% VDL	31,415,839,500 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41,388,829,300 đồng

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 8. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 2,200,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát: 2,200,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 1,000,000^d/tháng.

Tổng cộng: 205,200,000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016 :

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2016 (ĐHCD giao): **92,953,947,500 đồng**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện 2016: **94,321,710,552 đồng**

Phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt so với KH:

94,321,710,552 đồng – 92,953,947,500 đồng = **1,367,763,052 đồng.**

NQ ĐHCĐ 2016 thông qua chi thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt KH. Trong năm 2016 HĐQT đã sát cánh nắm bắt mọi chủ trương, đường lối chỉ đạo BQL ĐH hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Vì vậy đề động viên khích lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý doanh nghiệp. HĐQT đề nghị ĐHCĐ chi thưởng 30% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH gồm các thành viên (HĐQT, BKS, BGD, Kế toán trưởng) số tiền cụ thể:

1,367,763,052 đồng * 30% = 410,328,916 đồng

Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu ba trăm hai mươi tám ngàn chín trăm mười sáu đồng.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 9. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát: 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm.

Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2017 do Đại hội cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2017: **91,568,336,000 đồng**).

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 10. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2017 như sau:

7. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của người lao động là **64,000,000,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu bán hàng kế hoạch là **786,410,320,000 đồng** và lợi nhuận trước thuế kế hoạch **110,187,445,000 đồng**).

8. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: **3,600,000,000 đồng**.

9. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: **324,000,000 đồng**.

Quỹ lương thực hiện năm 2017 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2017 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 11. Thông qua chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyên, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyên, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyên; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...*

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 12. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017, cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 13. Thông qua tờ trình về việc HDQT, BKS đương nhiệm mãn nhiệm và tổng hợp danh sách ứng cử viên HDQT, BKS nhiệm kỳ III (2017 – 2022).

Số lượng phiếu biểu quyết đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết không đồng ý đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Số lượng phiếu biểu quyết có ý kiến khác đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Điều 14: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2017.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Ngô Minh Thuận